KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	3,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	3.3%	-8.8%

DT thuần

2024

92.9

tỷ VNĐ

YoY
▼ 58.1
▼ 38.4%

LN gộp

2024

-0.51

tỷ VNĐ

YoY
▲ 103
▲ 99.5%

LN thuần

2024

-43.8

tỷ VNĐ

YoY
▲ 115
▲ 72.5%

LN sau thuế

2024

2.69

tỷ VNĐ

YoY
▲ 163
▲ 102%

ROE

2024

1.5%

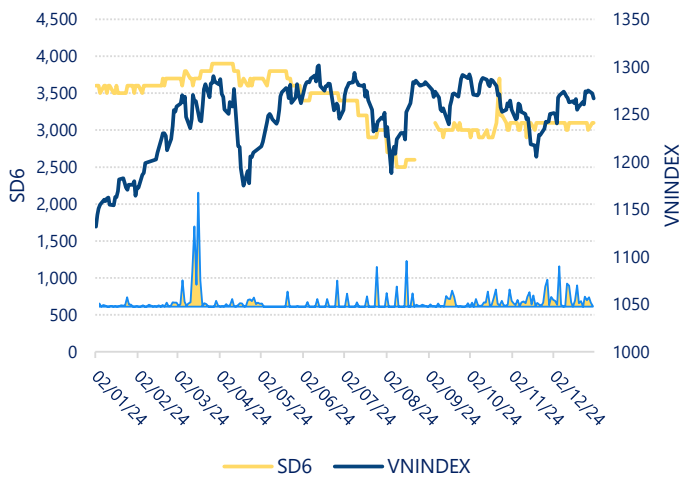
+/- YoY
▲ 63.5%

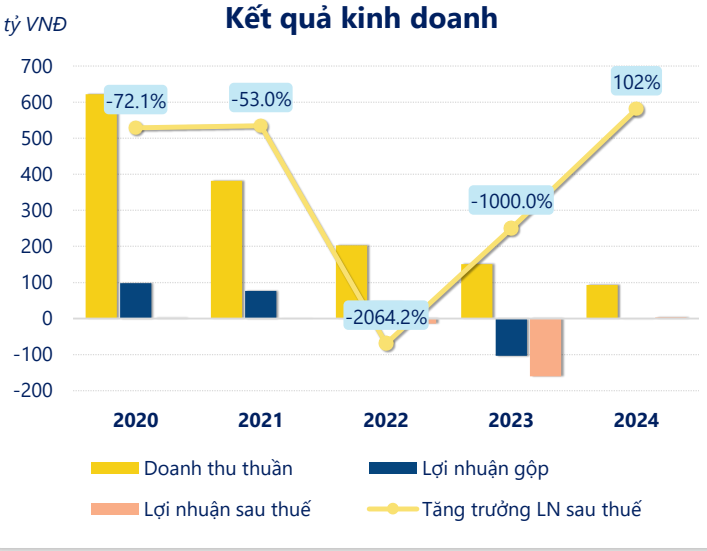
ROA

2024

0.3%

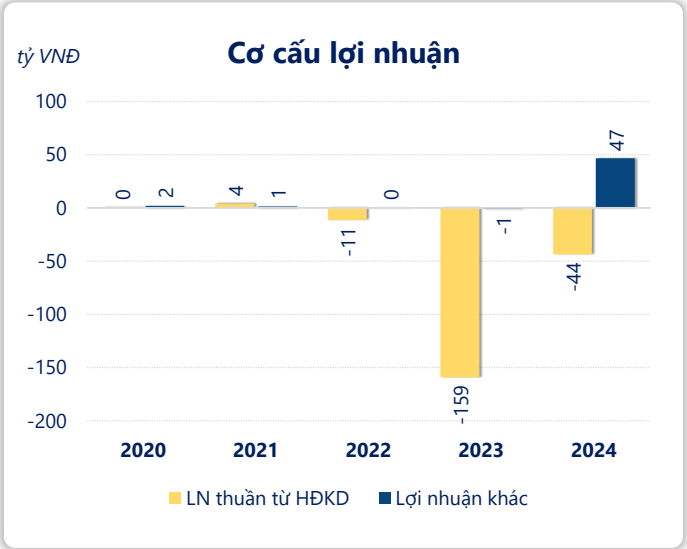
+/- YoY
▲ 15.4%

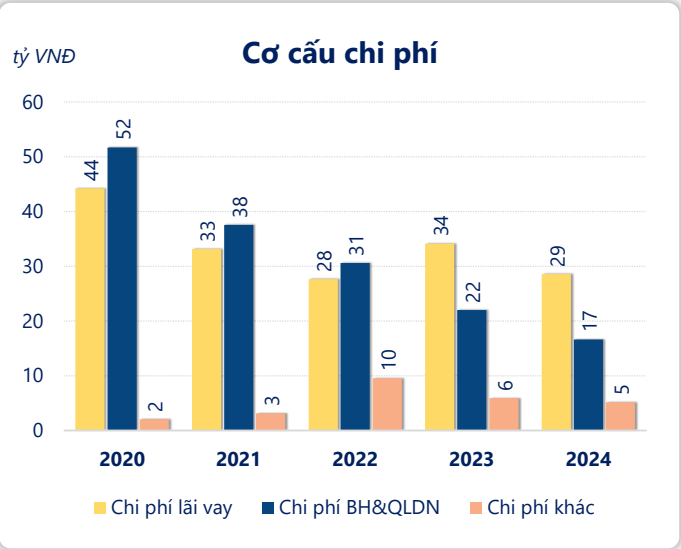




Năm **2024**, **SD6** ghi nhận doanh thu thuần **92.91** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **2.69** tỷ đồng, lần lượt **giảm 38.4%** và **tăng 102%** so với năm trước.

Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.

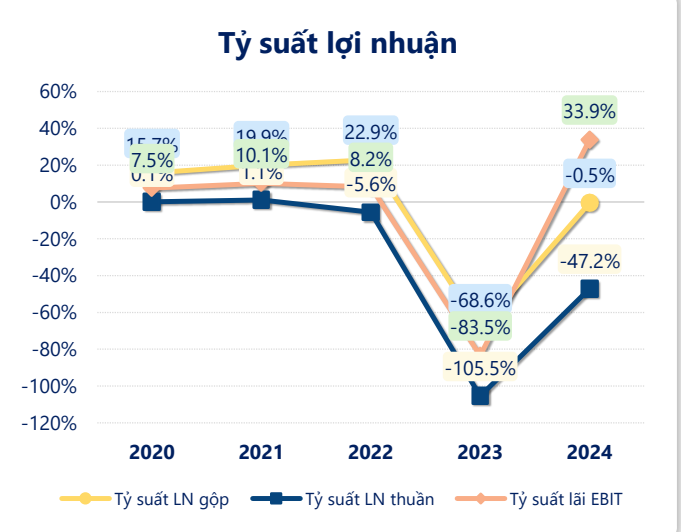


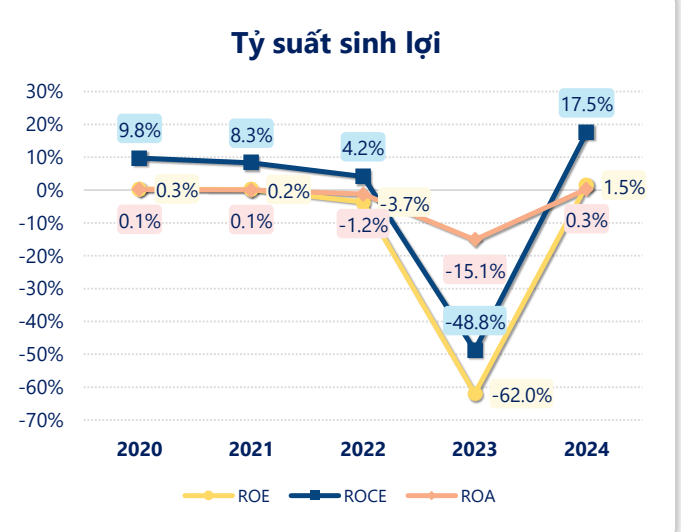


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SD6** năm **2024 tăng lên 115.2** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 43.81 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 159.1 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

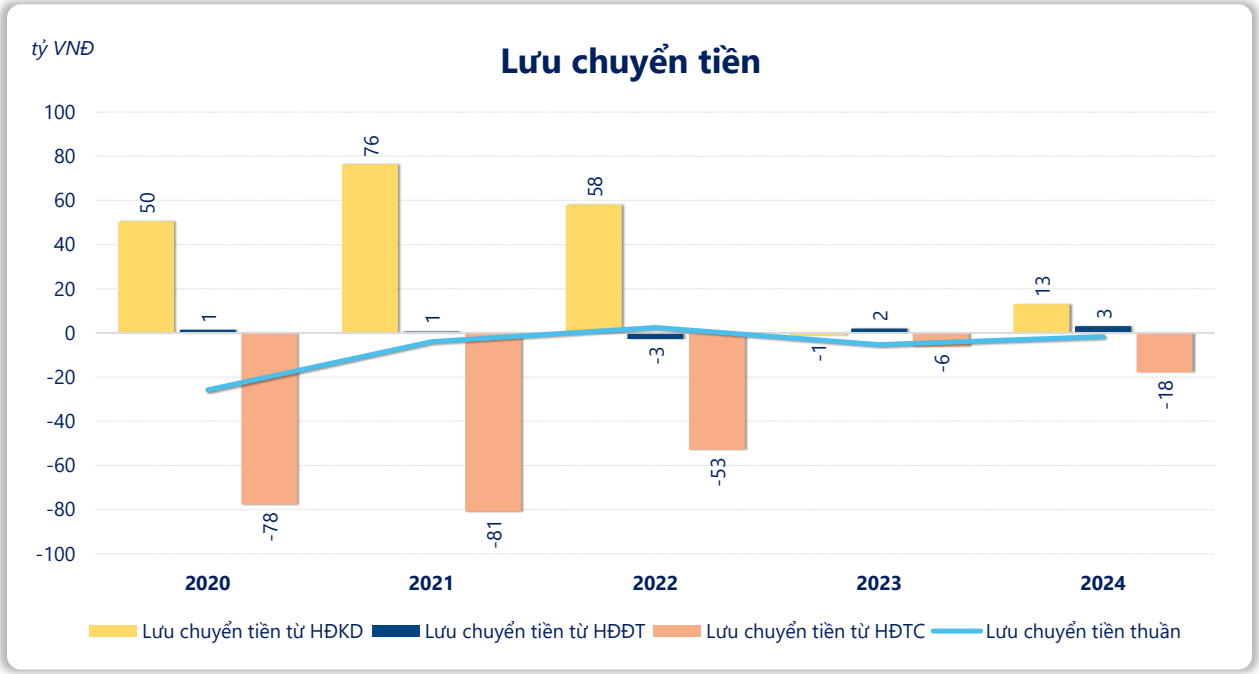
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **28.55** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **16.64** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **5.14** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SD6 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **1.50%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**622**	**382**	**203**	**151**	**92.9**
Giá vốn hàng bán	524	306	156	254	93.4
Lợi nhuận gộp	**97.7**	**76.2**	**46.6**	**-104**	**-0.51**
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	1.20	0.64	2.37
Chi phí TC	45.6	34.5	28.7	34.2	29.0
Chi phí lãi vay	**44.2**	**33.1**	**27.6**	**34.1**	**28.5**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	51.7	37.5	30.6	22.0	16.6
LN thuần từ HĐKD	**0.36**	**4.20**	**-11.5**	**-159**	**-43.8**
Lợi nhuận khác	2.00	1.28	0.42	-0.89	46.7
LN trước thuế	**2.35**	**5.48**	**-11.0**	**-160**	**2.91**
Lợi nhuận sau thuế	**1.58**	**0.74**	**-14.5**	**-160**	**2.69**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.58**	**0.74**	**-14.5**	**-160**	**2.69**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SD6 bằng **-1.66** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-5.35 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **13.08** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **3.06** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-17.80** tỷ đồng.